

Số: 33 /NQ-HĐND

Dầu Tiếng, ngày 17 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG**  
**KHÓA V – KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ về Quy định chi tiết về một số điều của Luật Đầu tư công;  
Sau khi xem xét Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2025; Báo  
cáo thẩm tra số 217/BC-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế -  
Xã hội HĐND huyện và ý kiến đóng góp của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2025 là 290 tỷ 408 triệu đồng. Trong đó:

1. Nguồn phân cấp theo tỷ lệ điều tiết 190 tỷ 408 triệu đồng, phân bổ cho 28 dự án, 09 nhiệm vụ quy hoạch và hỗ trợ 12 xã, thị trấn, bao gồm:
  - Phân bổ cho các ngành huyện thực hiện là 125 tỷ 408 triệu đồng.
  - + Phân bổ 11 dự án chuyển tiếp: 44 tỷ 581 triệu đồng.
  - + Phân bổ 13 dự án chuẩn bị đầu tư: 600 triệu đồng.
  - + Phân bổ 09 nhiệm vụ quy hoạch: 19 tỷ 617 triệu đồng.
  - + Phân bổ 05 dự án khởi công mới: 60 tỷ 610 triệu đồng.
  - Hỗ trợ vốn đầu tư cho 12 xã, thị trấn là 65 tỷ đồng.
2. Nguồn vốn bổ sung chính trang đô thị 100 tỷ đồng (trong đó bổ sung từ nguồn Đề án khai thác nguồn lực từ đất là 50 tỷ đồng), bao gồm:
  - Phân bổ cho các ngành của huyện thực hiện là 100 tỷ đồng.



- + Phân bổ 2 dự án chuyển tiếp: 49 tỷ 400 triệu đồng
- + Phân bổ 2 dự án chuẩn bị đầu tư: 600 triệu đồng.
- + Phân bổ 1 dự án khởi công mới: 50 tỷ đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

**Điều 2:** Giao Ủy ban nhân dân huyện:

1. Tổ chức triển khai Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đến các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và các chủ đầu tư thực hiện đảm bảo theo quy định.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công 2025, để đảm bảo hoàn thành kế hoạch, giao UBND huyện chủ động điều hòa kế hoạch đầu tư công theo quy định hiện hành, phù hợp với tình hình triển khai thực tế, khả năng giải ngân vốn và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Dầu Tiếng khóa V, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- TT.HĐND và các Ban HĐND huyện;
- UBND huyện, UB.MTTQVN huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể huyện;
- TT.HĐND - UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo và CV VP HĐND-UBND;
- Website huyện;
- K09.01 – Liên thông;
- Lưu: VT, pdf.

**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Công Danh*





Phụ lục

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 33 /NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Dầu Tiếng)

Đvt: Triệu đồng

STT	Danh mục	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc dự án			Kế hoạch 2025	Ghi chú
		Số	Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (vốn NSNN)		
1	2	3	4	5	6	7
<b>TỔNG NGUỒN HUYỆN QUẢN LÝ (A+B)</b>				<b>2.498.625</b>	<b>290.408</b>	
<b>A</b>	<b>VỐN PC THEO TLĐT (I+II)</b>			<b>1.166.503</b>	<b>190.408</b>	
I	VỐN PHÂN BỐ CHO CÁC NGÀNH			1.166.503	125.408	
1.1	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP			292.000	44.581	
a	Hạ tầng kỹ thuật			121.589	0	
b	Giao thông - thoát nước			167.418	32.579	
1	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Danh Cát - Đường Long	64	2/17/2020	45.561	1.119	
2	Nâng cấp, mở rộng đường N7 khu dân cư lô F	147	5/11/2023	63.500	16.600	
3	Xây dựng cống Lô 3	224	6/28/2023	3.025	50	
4	Cải tạo, sửa chữa đường ĐH.707	490	11/23/2023	7.902	1.812	
5	Cải tạo, sửa chữa đường ĐH.715	487	11/23/2023	6.055	375	
6	Cải tạo, sửa chữa đường ĐH.704 đoạn từ Km7+391 đến Km30+450	489	11/23/2023	14.993	5.986	
7	Cải tạo, sửa chữa đường ĐH.716, ĐH.717	488	11/23/2023	6.202	650	
8	Cải tạo, sửa chữa đường ĐH.704 đoạn từ Km30+450 đến cầu Sóc 5	491	11/23/2023	14.962	5.919	
9	Xây dựng hệ thống thoát nước đoạn qua trung tâm xã Định An	492	11/23/2023	5.218	68	
c	Quản lý NN			2.993	543	
10	Cải tạo, nâng cấp Hội trường UBND huyện Dầu Tiếng	344	9/26/2024	2.993	543	
d	Quốc phòng			14.965	11.459	
11	XD trụ sở Ban CHQS xã Định An	760	10/21/2020	14.965	11.459	
1.2	CÁC DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ			782.492	600	
a	Cấp thoát nước - xử lý nước thải			270.972	0	
1	Hệ thống xử lý nước thải thị trấn Dầu Tiếng	726	10/12/2020	270.972	0	
b	Giao thông - thoát nước			255.000	50	
2	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 (đoạn qua trung tâm xã Minh Tân)	911	11/26/2020	255.000	50	
c	Hạ tầng kỹ thuật			47.539	0	
3	Cải tạo cây xanh, vỉa hè các tuyến đường nội ô thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương	143	4/19/2022	47.539	0	
d	Quốc phòng			74.966	200	
4	XD trụ sở Ban CHQS xã Minh Hòa	493	8/18/2020	14.988	50	
5	Sở chỉ huy tình trạng khẩn cấp	582	9/8/2020	44.980	50	



STT	Danh mục	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc dự án			Kế hoạch 2025	Ghi chú
		Số	Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (vốn NSNN)		
6	Xây dựng hồ bơi Ban chỉ huy Quân sự huyện	380	6/3/2021	14.998	100	
e	An Ninh - Trật tự			14.944	50	
7	XD trụ sở công an Thanh Tuyên	727	10/12/2020	14.944	50	
f	Thương mại - Dịch vụ			60.231	100	
8	Chợ An Lập (GĐ 2)	51	2/18/2022	60.231	100	
g	Quản lý NN			14.997	50	
9	Xây dựng mới Hội trường UBND huyện Dầu Tiếng	165	5/4/2022	14.997	50	
c	Văn hóa - xã hội			43.843	150	
10	Nhà VH xã Định Thành	664	9/23/2020	14.966	50	
11	Nhà VH xã Định Hiệp	662	9/23/2020	14.013	50	
12	Nhà VH xã Minh Thạnh	663	9/23/2020	14.864	50	
<b>I.3</b>	<b>NHIỆM VỤ QUY HOẠCH</b>			<b>28.038</b>	<b>19.617</b>	
1	Quy hoạch chung đô thị mới Thanh Tuyên đến năm 2040	2894	6/18/2019	1.189	560	
2	Quy hoạch chung đô thị mới Long Hòa đến năm 2040	3536	7/28/2021	4.310	2.230	
3	Quy hoạch chung đô thị mới Minh Hòa đến năm 2040	3536	7/28/2021	4.420	2.962	
4	Quy hoạch chung thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đến năm 2040	756	5/13/2021	4.690	1.482	
5	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và Giải trí tại Bán đảo Thả lả hồ Dầu Tiếng	216	5/28/2014	3.300	2.426	
6	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và Giải trí cảnh đồng Cây Siu	2834	6/4/2024	2.418	1.791	
7	Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 Khu dịch vụ du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Cẩn Nôm	2112	9/12/2024	4.333	3.900	
8	Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 Khu dịch vụ du lịch sinh thái nghỉ dưỡng đập Thị Tinh	2112	9/12/2024	2.907	2.616	
9	Quy hoạch chi tiết 1/500 khu trung tâm Hành chính Văn hóa xã An Lập	948	12/7/2020	1.660	1.650	
<b>I.4</b>	<b>DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI</b>			<b>63.973</b>	<b>60.610</b>	
a	An Ninh - Trật tự			49.008	44.610	
1	XD trụ sở công an An Lập	129	4/24/2023	29.400	11.415	
2	Xây dựng nhà tạm giữ phương tiện vi phạm an toàn giao thông	223	5/30/2022	4.612	4.400	
3	XD trụ sở Ban CHQS xã Minh Tân	946	12/7/2020	14.943	14.000	
4	XD trụ sở Ban CHQS xã thị trấn Dầu Tiếng	351	9/30/2024	14.996	14.795	
b	Hạ tầng kỹ thuật				16.000	
4	Sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn huyện				16.000	
<b>II</b>	<b>HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN</b>				<b>65.000</b>	





STT	Danh mục	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc dự án			Kế hoạch 2025	Ghi chú
		Số	Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (vốn NSNN)		
a	04 Xã, thị trấn				26.100	
1	Thị trấn Dầu Tiếng				11.300	Trong đó: 6 tỷ đồng sử dụng Đầu tư Xây dựng đường D8 nối từ đường N3 đến đường Trần Phú
2	Xã Minh Hoà				5.200	
3	Xã Long Hoà				4.800	
4	Xã Thanh Tuyền				4.800	
b	Hỗ trợ các xã thực hiện CTMTQG xây dựng NTM, khung GT				38.900	
5	Xã Thanh An				4.700	
6	Xã Định Hiệp				4.700	
7	Xã Định Thành				4.000	
8	Xã Long Tân				4.400	
9	Xã Minh Thạnh				4.700	
10	Xã Định An				7.700	Trong đó: 3 tỷ đồng sử dụng đầu tư XD nhà văn hoá ấp Bàu Dầu
11	Xã An Lập				4.000	
12	Xã Minh Tân				4.700	
<b>B</b>	<b>VỐN BỔ SUNG CHÍNH TRANG ĐÔ THỊ</b>			<b>1.332.122</b>	<b>100.000</b>	
<b>B.1</b>	<b>VỐN BỔ SUNG CHÍNH TRANG ĐÔ THỊ</b>			<b>1.077.122</b>	<b>50.000</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>					
a	Hạ tầng kỹ thuật			758.611	49.400	
	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị Bến Súc (tuyến đường N1, N2, N3, N4)	660	10/31/2016	758.611	49.400	
1	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị Minh Hòa	661	10/30/2016	49.919	26.311	
2	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị Minh Hòa	661	10/30/2016	71.670	23.089	
<b>II</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>			318.511	600	
3	Hệ thống xử lý nước thải thị trấn Dầu Tiếng	726	10/12/2020	270.972	500	
4	Cải tạo cây xanh, vỉa hè các tuyến đường nội ô thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương.	143	4/19/2022	47.539	100	
<b>B.2</b>	<b>Trong đó bổ sung từ nguồn Đề án khai thác nguồn lực từ đất</b>			<b>255.000</b>	<b>50.000</b>	
a	Giao thông - thoát nước			255.000	50.000	
1	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 (đoạn qua trung tâm xã Minh Tân)	911	11/26/2020	255.000	50.000	

